

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 06 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông **Trương Huy T** - sinh năm 1959.

Bà **Võ Thị Mỹ S** - sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: tổ C, khu phố H, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn:* Ông **Đặng Minh C** - sinh năm 1974.

Bà **Trịnh Thị K** - sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Số nhà 147, tổ 2, khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

**2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Trương Huy T và bà Võ Thị Mỹ S yêu cầu ông Đặng Minh C và bà Trịnh Thị K phải trả cho vợ chồng ông T bà S số tiền gốc là 75.000.000 đồng và tiền lãi là  $75.000.000 \text{ đồng} \times 1,1\% \times 12 \text{ tháng} = 9.900.000 \text{ đồng}$ , tổng cộng là 75.000.000 đồng + 9.900.000 đồng = 84.900.000 đồng.

Ông Đặng Minh C và bà Trịnh Thị K đồng ý trả cho vợ chồng ông T bà S số tiền gốc và tiền lãi 84.900.000 đồng và không có ý kiến gì khác.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự hòa giải thành là 2.122.500 đồng. Ông T, bà S phải chịu 1.061.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hòa giải thành. Ông C, bà K phải chịu 1.061.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hòa giải thành. Ông C và bà K tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về hòa giải thành cho ông T và bà S do đó ông C và bà K phải chịu 2.122.500 đồng án phí dân sự hòa giải thành.

Trả lại cho ông T, bà S số tiền 2.184.000 đồng tạm ứng án phí mà ông T, bà S đã nộp theo biên lai số 005510 ngày 11/06/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Tuấn**